

Bản án số: **605/2022/HS-ST**.
Ngày: 30/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tam;

Ông Nguyễn Thái Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 533/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 576/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Hồ Công D** (tên gọi khác: C), sinh năm 1995 tại Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5F, khu phố 1, phường B1, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam, con ông Hồ Công T và bà Nguyễn Thị Kim H1. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Hoàng Th1, sinh năm 2001. Có 01 (một) con chung sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 28/3/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số:169/2012/HSST. Đã chấp hành xong.

- Ngày 26/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số: 255/2013/HSST. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/8/2022 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 905 ngày 31/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B, tỉnh Đ.

Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968 và bà Hà Thị H, sinh năm 1973.

- Đại diện theo uỷ quyền của bị hại: Chị **Lương Thị X**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 39, khu phố 1, phường B1, thành phố B, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Đình Đức D1**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 120/3, khu phố 6, phường Tân Mai, thành phố B, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

2/ Ông **Lê Hồng Th**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 1/1, tổ 19, khu phố A1, phường A, thành phố B, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 23/8/2022, Hồ Công D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (không rõ biển số xe) đi từ phòng trọ của D (tại số 42A2, khu phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đ) đến khu dân cư B1 (địa chỉ: khu phố 1, phường B1, thành phố B) để tìm kiếm người nào sở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi đến trước nhà số 39, đường F3, khu phố 1, phường B1, thành phố B, do anh Phạm Văn D2 (sinh năm: 1981) làm chủ thì phát hiện cửa bên ngoài lối đi hành lang trên lầu 1 mở, nên D dựng xe ở phía trước nhà anh D2, rồi trèo qua cửa cổng bằng sắt, đột nhập vào hành lang lầu một, thì thấy cửa phòng ngủ số 02 mở, trong phòng có ông Nguyễn Văn K (sinh năm: 1968) cùng vợ là bà Hà Thị H (sinh năm: 1973) - là họ hàng của anh D2, đang nằm ngủ trên giường, D lén lút lấy 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus đang cắm sạc pin gắn cửa ra vào; 01 (một) giỏ xách nam bằng da màu đen của ông K, 01 (một) túi xách màu đen của bà H, để ở trên sàn nhà, bên trong 02 (hai) túi xách có: số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng); 290 Euro (Tiền ngoại tệ Châu Âu), 01 (một) ví da nam cầm tay (không rõ nhãn hiệu), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216, các giấy tờ cá nhân gồm: 01 (một) giấy căn cước công dân số 001173027409 mang tên Hà Thị H, 01 (một) thẻ cư trú tại Đ1, 01 (một) thẻ cư trú tại L, 01 (một) giấy phép lái xe tại Đ1, 01 (một) thẻ ngân hàng ATM tại Đ1 “Commerz bank”, 01 (một) thẻ ngân hàng ATM tại L “Millennium”, 01 (một) căn cước công dân số 001068031130 và 01 (một) chứng minh nhân dân số 114569184, mang tên Nguyễn Văn K. Sau đó, D mang toàn bộ tài sản trộm cắp trên tàu thoát theo lối cửa hành lang lầu 01 (như lúc đã đột nhập vào). Trên đường trở về phòng trọ, D đã vớt 02 chiếc túi xách cùng chiếc ví da dọc đường (không nhớ chính xác địa điểm). Số tài sản và giấy tờ còn lại, D đem về cất giấu tại phòng trọ.

Đến khoảng 08 giờ 00 cùng ngày, D đem 250 Euro đã trộm cắp được đến tiệm vàng “L1” ở số 2, khu phố 1, phường Q, thành phố B, do ông Võ Văn L1 (sinh năm: 1960) làm chủ để bán. Lúc này anh Đình Đức D1, sinh năm: 1960 (là bạn của anh L1) đang ngồi chơi ở trong tiệm, thấy D muốn bán Euro nên anh D1 đã mua lại 250 Euro do D bán, với giá tiền là 5.950.000 (Năm triệu, chín trăm

năm mươi nghìn đồng). Đến khoảng 09 giờ 00 cùng ngày, D đem chiếc điện thoại Iphone 8 Plus trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại “Thanh Bình Dương Thái”, tại địa chỉ: số 1/1, tổ 19, khu phố A1, phường A, thành phố B bán cho anh Lê Hồng Th (sinh năm: 1983) là chủ cửa hàng, với giá tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Khi mua điện thoại, anh Th không biết tài sản trên do D trộm cắp mà có. Số tài sản trộm cắp được, D đã làm rơi số tiền 20 Euro và tiêu xài cá nhân hết số tiền 13.975.000 đồng (Mười ba triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Khoảng 17 giờ cùng ngày, D trở về phòng trọ thì bị Công an phường T kiểm tra hành chính, phát hiện trong phòng của D có nhiều thẻ cá nhân mang tên Nguyễn Văn K và Hà Thị H, nên tiến hành làm việc với D, thì D thừa nhận đã trộm cắp tài sản tại phường B1. Công an phường T đã phối hợp với Công an phường B1 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP B để điều tra, xử lý theo quy định.

Vật chứng gồm:

- 01 (một) USB chứa đoạn video ghi lại vụ việc Hồ Công D dừng lại trước nhà anh Phạm Văn D2 vào ngày 23/8/2022 (lưu hồ sơ vụ án).

- Số tiền 11.175.000 đồng (Mười một triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), 270 EURO, gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100 EURO, 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 50 EURO và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20 EURO); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus; 01 (một) giấy căn cước công dân số: 001173027409 mang tên Hà Thị H, 01 (một) thẻ cư trú tại Đ1, 01 (một) thẻ cư trú tại L, 01 (một) giấy phép lái xe tại Đ1, 01 (một) thẻ ngân hàng ATM tại Đ1 “Commerz bank”, 01 (một) thẻ ngân hàng ATM tại L “Millennium”, 01 (một) căn cước công dân số: 001068031130 và 01 (một) chứng minh nhân dân số: 114569184, tất cả đều mang tên Nguyễn Văn K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn K và bà Hà Thị H.

- Số tiền 13.975.000đ (mười ba triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) D đã tiêu xài cá nhân hết và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20 Euro, D đã làm rơi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.

- Đối với 02 (hai) túi xách bằng da màu đen, 01 (một) ví da nam, D đã vứt ở bên đường (không nhớ địa điểm) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ biển số) mà D sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra, D khai chiếc xe mô tô trên là D mượn của một người tên B1 (không rõ họ tên, địa chỉ). Sau khi sử dụng xong thì D đã trả lại cho B1, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 650/KL-HĐĐGTS ngày 24/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự kết luận: “ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus có giá trị định giá là 5.500.000 (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 có giá trị định giá là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản định giá là 5.650.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng)”.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 700/KL-HĐĐGTS ngày 24/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận: “Số tiền 290 (hai trăm chín mươi) EURO có giá trị định giá là 6.878.220 đồng (Sáu triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi đồng); đối với 02 (Hai) túi xách và 01 (một) ví da: tài sản chưa thu hồi, không rõ kích thước, chủng loại nên Hội đồng định giá thống nhất không định giá.

- Về dân sự:

+ Bị hại: Ông Nguyễn Văn K và bà Hà Thị H không yêu cầu bị cáo Hồ Công D bồi thường.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đinh Đức D1 và anh Lê Hồng Th không yêu cầu bị cáo Hồ Công D bồi thường.

Bản cáo trạng số: 544/CT-VKSQBH ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Hồ Công D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Công D phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hồ Công D mức án từ 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại: Ông Nguyễn Văn K và bà Hà Thị H không yêu cầu bị cáo Hồ Công D bồi thường.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đinh Đức D1 và anh Lê Hồng Th không yêu cầu bị cáo Hồ Công D bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo. Mong Hội đồng xét xử xem xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 23/8/2022, tại nhà số 39, đường F3, khu phố 1, phường B1, thành phố B, bị cáo Hồ Công D đã có hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, có giá trị

định giá là 5.500.000 (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng), 01 (một) túi xách nam bằng da màu đen (không rõ nhãn hiệu) và 01 (một) túi xách nữ bằng da màu đen (không rõ nhãn hiệu) bên trong 02 (hai) túi xách có: số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng); 290 (hai trăm chín mươi) Euro có giá trị định giá là 6.878.220 đồng (Sáu triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi đồng), 01 (một) ví da cầm tay của nam (không rõ nhãn hiệu), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216, có giá trị định giá là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và một số giấy tờ tùy thân của ông Nguyễn Văn K và bà Hà Thị H, thì bị cáo D bị bắt giữ để điều tra xử lý. Tổng giá trị tài sản bị cáo D trộm cắp là 30.528.220 đồng (Ba mươi triệu năm trăm hai mươi tám nghìn hai trăm hai mươi đồng).

Hành vi của bị cáo Hồ Công D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo có nhiều bản án nghiêm khắc nhưng không coi đó là bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo có bố mẹ ruột đang sinh sống tại phường B1, thành phố B nhưng bỏ nhà đi sống lang thang, không có việc làm, trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn K và bà Hà Thị H không yêu cầu bị cáo Hồ Công D bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đinh Đức D1 và anh Lê Hồng Th không yêu cầu bị cáo Hồ Công D bồi thường Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 11.175.000 đồng (Mười một triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), 270 EURO, gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100 EURO, 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 50 EURO và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20 EURO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus; 01 (một) giấy căn cước công dân số: 001173027409 mang tên Hà Thị H, 01 (một) thẻ cư trú tại Đ1, 01 (một) thẻ cư trú tại L, 01 (một) giấy phép lái xe tại Đ1, 01 (một) thẻ ngân hàng ATM tại Đ1 “Commerz bank”, 01 (một) thẻ ngân hàng ATM tại L “Millennium”, 01 (một) căn cước công dân số: 001068031130 và 01 (một) chứng minh nhân dân số: 114569184, tất cả đều mang tên Nguyễn Văn K, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn K và bà Hà Thị H.

- Số tiền 13.975.000đ (mười ba triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) bị cáo D đã tiêu xài cá nhân hết và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20 Euro, bị cáo D đã làm rơi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.

- Đối với 02 (hai) túi xách bằng da màu đen, 01 (một) ví da nam, bị cáo D đã vứt ở bên đường (không nhớ địa điểm) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ biển số) mà bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra, bị cáo D khai chiếc xe mô tô trên là bị cáo D mượn của một người tên B1 (không rõ họ tên, địa chỉ). Sau khi sử dụng xong thì bị cáo D đã trả lại cho B1, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.

[7] Về vấn đề khác:

- Đối với người tên B1 (không rõ họ tên, địa chỉ) có hành vi cho bị cáo D mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ biển số). Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa làm việc được với B1, nên sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với anh Đinh Đức D1 có hành vi mua 250 Euro của bị cáo Hồ Công D, khi mua anh D1 không biết số ngoại tệ trên là do bị cáo D phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý hình sự. Tuy nhiên, hành vi mua ngoại tệ của anh Đinh Đức D1 vi phạm các quy định tại Nghị định số 88/2019/NĐ-CP, ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ “Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng”, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đinh Đức D1 là phù hợp.

- Đối với anh Lê Hồng Th có hành vi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 của bị cáo Hồ Công D. Khi mua, anh Th không biết chiếc điện thoại trên là do bị cáo D phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý hình sự là phù hợp.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Công D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
Xử phạt bị cáo Hồ Công D: **01 (một) năm 10 (mười) tháng tù.**
Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2022.

2. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. **Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- VKS tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có quyền, lợi liên quan (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh